

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/DS-ST

Ngày: 25/3/2020

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đình Nhân.

2. Ông Nguyễn Huy Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 183/2019/TLST – DS ngày 21 tháng 6 năm 2019 về vụ việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Trụ sở: T 8, V C, số 72, đường L và số 47, đường L, phường B, Q.a, TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q. Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn X. Chức vụ: Giám đốc - Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Quang M. Chức vụ: Giám đốc – Phòng giao dịch B– Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Bị đơn: Vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, sinh năm: 1982.

Bà Lý Minh P, sinh năm: 1983.

Địa chỉ cư trú: số 7, tổ 28, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Hiện ông Đ đang chấp hành án tại Trại giam Đ, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà P hiện đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Lâm Đồng).

(Ông M có mặt, ông Đ, bà P có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X do ông Lê Quang M đại diện theo ủy quyền lại thì:

Ngày 17/01/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Đ– Phòng giao dịch Bký hợp đồng tín dụng số 1203 – LAV – 201700019 cho ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P vay 533.000.000đồng. Mục đích mua xe, thời hạn vay 60 tháng, kể từ ngày 17/01/2017 đến ngày 17/01/2022. Kỳ hạn trả lãi ngày 17

hàng tháng. Lãi suất đang áp dụng 11,5%/năm, lãi quá hạn 150% mức lãi suất áp dụng. Căn cứ theo hợp đồng này Ngân hàng đã giải ngân cho ông Đ, bà P theo hợp đồng tín dụng là 533.000.000đồng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay này là xe ô tô Mazda, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 020984, biển kiểm soát 49C – 136.38 do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/01/2017. Hợp đồng thế chấp được công chứng ngày 17/01/2017 tại Văn phòng Công chứng L.

Quá trình thực hiện hợp đồng thì từ ngày 18/6/2018 đến nay ông Đ, bà P không trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày 25/11/2019 số tiền ông Đ, bà P nợ là 400.834.405đồng gốc và 78.877.849đồng lãi. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Đ– Phòng giao dịch B yêu cầu ông Đ, bà P trả số tiền này và tiếp tục lãi suất theo quy định, tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp để bảo đảm khoản vay trên.

*Theo bị đơn vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh Ptrình bày:

Vợ chồng ông bà có vay Ngân hàng thương mại cổ phần – Chi nhánh Đà Lạt – Phòng giao dịch B vào ngày 17/01/2017 theo Hợp đồng tín dụng số 1203-LAV-201700019 với số tiền vay 533.000.000đồng, mục đích để mua xe ô tô, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất là 11.5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất cho vay. Để bảo đảm cho khoản vay trên vợ chồng ông bà đã thế chấp quyền sử dụng ô tô hiệu Mazda theo giấy chứng nhận đăng ký ô tô số 020984 (biển số đăng ký 49C-136.38) do Công an tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 16/01/2017 mang tên Hoàng Tuấn Đ, theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 02H-2017/EIBDL-TD/TCTS được công chứng ngày 17/01/2017 tại Văn phòng Công chứng L, tại TP.B, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình vay tín dụng vợ chồng ông bà đã trả được một phần nợ gốc và lãi. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng ông bà làm ăn thua lỗ nên đến hạn trả gốc và lãi vợ chồng ông bà không trả được cho Ngân hàng.

Theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng tính đến ngày 05/5/2019 tổng số tiền vợ chồng ông bà còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Đà Lạt – Phòng giao dịch B tổng số tiền 453.460.000đồng, trong đó nợ gốc 400.835.405đồng và nợ lãi 52.624.595đồng, vợ chồng ông bà đồng ý.

*Vụ án không hòa giải được do nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Đ– Phòng giao dịch B có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng thương mại cổ phần X yêu cầu vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X 400.835.405đồng nợ gốc và 90.110.000đồng lãi tính đến ngày 25/3/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật. Đề nghị căn cứ quy định tại các Điều 317, 318 và Điều 319 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X. Buộc vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X 400.835.405đồng nợ gốc và tiền lãi 90.110.000đồng. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp. Buộc vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” giữa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần X và bị đơn vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P. Tại phiên tòa hôm nay, vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P có đơn xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P.

[2] Xét về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X về việc yêu cầu vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X 400.835.405đồng nợ gốc và lãi suất năm 2018 được tính là 11,5%/năm, lãi suất năm 2019 là 11,9%/năm, lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất cho vay, lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn tính đến ngày 25/3/2020 là 90.110.000đồng lãi và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 1203-LAV-201700019 ngày 17/01/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch B và vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P; Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 02H-2017/EIBĐL-TD/TCTS được công chứng ngày 17/01/2017 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch B và vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P là có căn cứ, đúng pháp luật. Bởi lẽ, vợ chồng ông Đ, bà P thừa nhận vay Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch B 533.000.000đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng đến nay còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch B số nợ gốc 400.835.405đồng và tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn từ ngày 18/6/2018 đến nay chưa trả lãi, tính đến ngày 25/3/2020 là 90.110.000đồng.

Từ những phân tích và nhận định trên, cần buộc vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X 400.835.405đồng nợ gốc và 90.110.000đồng lãi tính đến ngày 25/3/2020. Vợ chồng ông Đ, bà P tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 1203-LAV-201700019 ngày 17/01/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch B và vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P và tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 02H-2017/EIBĐL-TD/TCTS được công chứng ngày 17/01/2017 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch B và vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P là có căn cứ, đúng pháp luật

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X nên buộc vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P phải chịu án phí

dân sự sơ thẩm là 23.637.800đồng (400.000.000đồng x 5% + 90.945.405đồng x 4%) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 317, 318 và Điều 319 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 232, 264, 266 và Điều 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần X.

Buộc vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X 400.835.405đồng nợ gốc và 90.110.000đồng lãi tính đến ngày 25/3/2020.

Kể từ ngày 25/3/2020 vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số 1203-LAV-201700019 ký kết ngày 17/01/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch B và vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 02H-2017/EIBDL-TD/TCTS được công chứng ngày 17/01/2017 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần X – Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch B và vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P.

[2] Về án phí: Buộc vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P phải nộp 23.637.800đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần X do ông Lê Quang M đại diện theo ủy quyền lại 11.070.000đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0013456 ngày 21 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

[3] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Ngân hàng thương mại cổ phần X có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng vợ chồng ông Hoàng Tuấn Đ, bà Lý Minh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Vũ